

**DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ
KHU VỰC I, II, III**

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
I	Tổng cộng:	80	91	93	956	410
	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				5	1
	Xã khu vực I	3	6	7	101	2
	Xã khu vực II	8	13	13	153	34
	Xã khu vực III	69	72	73	697	373
II	Chi tiết:					
1	Phường An Khê		x	I	16	0
2	Phường An Phú	x	x	I	14	0
3	Phường Ayun Pa	x		I	5	0
4	Phường Diên Hồng		x	I	14	0
5	Phường Pleiku		x	I	17	0
6	Xã Chư Sê	x	x	I	29	0
7	Xã Vĩnh Thạnh		x	I	6	2
8	Phường An Bình		x	II	11	0
9	Phường Hội Phú	x	x	II	13	0
10	Phường Thống Nhất		x	II	11	0
11	Xã An Hòa		x	II	9	2
12	Xã Chư Păh	x	x	II	9	1
13	Xã Chư Prông	x	x	II	19	9
14	Xã Cửu An		x	II	13	1
15	Xã Đak Đoa	x	x	II	13	0
16	Xã Đức Cơ	x	x	II	10	3
17	Xã Ia Grai	x	x	II	10	5
18	Xã Ia Hrug	x	x	II	20	6
19	Xã Kbang	x	x	II	14	6
20	Xã Vạn Đức		x	II	1	1
21	Xã Al Bá	x	x	III	11	7
22	Xã An Lão	x	x	III	8	1
23	Xã An Toàn	x	x	III	5	5
24	Xã Ân Tường		x	III	5	1
25	Xã An Vinh	x	x	III	7	7
26	Xã Ayun	x	x	III	8	6
27	Xã Bàu Cạn	x	x	III	11	7
28	Xã Biên Hồ	x	x	III	23	6

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
29	Xã Bình Phú		x	III	6	2
30	Xã Bờ Ngoong	x	x	III	19	16
31	Xã Canh Liên	x	x	III	3	3
32	Xã Canh Vinh	x	x	III	12	3
33	Xã Chợ Long	x	x	III	5	5
34	Xã Chư A Thai	x	x	III	13	4
35	Xã Chư Krey	x	x	III	8	7
36	Xã Chư Puh	x	x	III	13	2
37	Xã Đak Pơ	x	x	III	13	7
38	Xã Đak Rong	x	x	III	5	5
39	Xã Đak Somei	x	x	III	8	6
40	Xã Đăk Song	x	x	III	3	3
41	Xã Gào	x	x	III	14	2
42	Xã Hội Sơn		x	III	4	0
43	Xã Hra	x	x	III	9	4
44	Xã Ia Băng	x	x	III	14	6
45	Xã Ia Boong	x	x	III	11	7
46	Xã Ia Chia	x	x	III	7	5
47	Xã Ia Dơk	x	x	III	10	8
48	Xã Ia Dom	x	x	III	6	0
49	Xã Ia Dreh	x	x	III	10	7
50	Xã Ia Hiao	x	x	III	11	9
51	Xã Ia Hrú	x	x	III	19	13
52	Xã Ia Khưol	x	x	III	11	10
53	Xã Ia Ko	x	x	III	14	8
54	Xã Ia Krái	x	x	III	18	2
55	Xã Ia Krêl	x	x	III	15	12
56	Xã Ia Lâu	x	x	III	10	4
57	Xã Ia Le	x	x	III	13	6
58	Xã Ia Ly	x	x	III	8	5
59	Xã Ia Mơ	x	x	III	4	3
60	Xã Ia Nan	x	x	III	7	1
61	Xã Ia O	x	x	III	6	3
62	Xã Ia Pa	x	x	III	9	7
63	Xã Ia Phí	x	x	III	14	6
64	Xã Ia Pia	x	x	III	9	7
65	Xã Ia Pnôn	x	x	III	3	3
66	Xã Ia Púch	x	x	III	3	1
67	Xã Ia Rbol	x	x	III	6	4
68	Xã Ia Rsai	x	x	III	10	9
69	Xã Ia Sao	x	x	III	5	0
70	Xã Ia Tôr	x	x	III	9	0
71	Xã Ia Tul	x	x	III	10	4

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
72	Xã KDang	x	x	III	11	4
73	Xã Kim Sơn		x	III	5	2
74	Xã Kon Chiêng	x	x	III	6	6
75	Xã Kon Gang	x	x	III	13	4
76	Xã Kông Bơ La	x	x	III	12	3
77	Xã Kông Chro	x	x	III	9	8
78	Xã Krong	x	x	III	5	5
79	Xã Lơ Pang	x	x	III	12	11
80	Xã Mang Yang	x	x	III	19	8
81	Xã Phú Thiện	x		III	22	9
82	Xã Phú Túc	x	x	III	14	8
83	Xã Pờ Tó	x	x	III	8	7
84	Xã Sơn Lang	x	x	III	8	3
85	Xã SRó	x	x	III	6	6
86	Xã Tơ Tung	x	x	III	10	5
87	Xã Uar	x	x	III	10	5
88	Xã Vân Canh	x	x	III	9	4
89	Xã Vĩnh Quang	x	x	III	8	4
90	Xã Vĩnh Sơn	x	x	III	6	5
91	Xã Vĩnh Thịnh	x	x	III	8	2
92	Xã Ya Hội	x	x	III	5	1
93	Xã Ya Ma	x	x	III	6	4